

Số: 76/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Dũng, ngày 12 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên Đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;

Nơi ĐKKH: Thôn Đ, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do bà Ong Thị T, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 20 ngõ 52 đường Huyền Quang, phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đại diện theo uỷ quyền.

- Bị Đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Do bà Lê Thị M, sinh năm 1974 cùng địa chỉ là người đại diện theo uỷ quyền.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Mạnh N, sinh năm 1938;

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1943;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lê Văn P do chị Lê Thị M đại diện được quyền được chiếm hữu, sử dụng, khối tài sản chung gồm: Thửa đất số 34, tờ bản đồ 37 có diện tích 282,6m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/12/2018 đứng tên ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị H và các tài sản trên đất gồm: 01 nhà trần 02 tầng; 01 nhà ngang xây gạch lợp mái tôn, sân, vườn và tường vây quanh tại thôn Đồng Cao xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có tổng trị giá là 1.257.594.000đ, nhưng phải có nghĩa vụ trích chia chênh lệch tài sản trả cho chị Nguyễn Thị H do bà Ong Thị T đại diện giá trị bằng tiền là 500.000.000đ. *(Năm trăm triệu đồng chẵn)*.

2-Về án phí: Anh Lê Văn P do chị Lê Thị M phải chịu 17.151.880 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 12.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 8.750.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí chị Hoài đã nộp số: AA/2019/0000031 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Chị Nguyễn Thị H còn phải nộp 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Vũ Tân Thịnh